

Số: /UBND-KHPCTT

*Hương Thọ, ngày tháng 10 năm 2014*

## **KẾ HOẠCH**

### **Phòng chống thiên tai - Tiềm kiểm cứu nạn giai đoạn 2014 – 2019**

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, có hiệu lực thực hiện từ ngày 01/5/2014;

Căn cứ Quyết định số 1002/QĐ/TTg, ngày 13/7/2009 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” giai đoạn 2009 – 2020;

Thực hiện Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 09/9/2011 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Quy định một số nội dung về công tác phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh.

Nhằm chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai hiệu quả, nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế, xã hội của xã nhà, Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn giai đoạn 2014 – 2019 với các nội dung trọng tâm sau:

#### **A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:**

1. Nhằm tuyên truyền, giáo dục, cung cấp kiến thức về phòng, chống thiên tai và tác động của nó đến an toàn tính mạng và tài sản của nhà nước và người dân trong xã.

2. Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn xã trong công tác phòng, chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn theo quy định của pháp luật.

3. Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra. Đồng thời khắc phục khẩn trương, có hiệu quả sau thiên tai.

4. Quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ).

5. Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai có hiệu quả.

6. Nâng cao nhận thức cộng đồng trong “Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, chống thiên tai của toàn dân trên địa bàn xã.

7. Cung cấp thông tin cho việc lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

## **B. NỘI DUNG CỦA “KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI”**

### **I. Giới thiệu tình hình chung và những thông tin cơ bản trong xã**

#### **1. Đặc điểm địa lý, tự nhiên**

Hương Thọ là một xã miền núi, với tổng diện tích đất tự nhiên 4.562,3 ha, cách trung tâm huyện 10km. Phía Bắc giáp xã Đức Liên, Đức Hương, phía Nam giáp xã Hương Quang, phía Đông giáp xã Phương Mỹ, phía Tây giáp xã Hương Minh. Xã có sông Ngàn Trươi chảy qua, do địa hình miền núi nên sông hẹp và dốc. Toàn xã có 711 hộ dân với 2.713 nhân khẩu được phân bố thành 7 thôn. Khi có mưa bão thường ngập lụt, sạt lở đất do địa hình có nhiều sông, suối, đồi núi, mái dốc, có những vùng thấp trũng, nằm ở dưới thượng nguồn 2 con sông. Người dân chủ yếu sống dựa vào nghề sản xuất nông nghiệp.

#### **2. Tình hình dân số:**

Toàn xã hiện có 711 hộ với 2.713 nhân khẩu. Trong đó:

- Nam giới có 1368 người, chiếm 50,4%.
- Nữ giới có 1345 người, chiếm 49,6%.
- Trẻ em dưới 16 tuổi có 763 người chiếm 28,1 %.
- Thanh niên và trung niên (có độ tuổi từ 16-60) có 1280 người, chiếm 47,1 %.
- Người già có 259 người chiếm 9,5%
- Người khuyết tật có 160 người chiếm 5,8%
- Phụ nữ có thai và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi có 49 người. Chiếm 1,8%
- Số người trong độ tuổi lao động là 1416 người, chiếm 52,1% ( nam 775 người, nữ 631 người).

#### **3. Việc sử dụng đất, nước, rừng (tài nguyên thiên nhiên):**

Với tổng diện tích tự nhiên là 4562,3 ha, việc sử dụng đất của xã nhằm phục vụ cho mục đích: đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, **lâm nghiệp**. Cụ thể:

- Đất thổ cư có tổng diện tích: 121,68 ha.
- Tổng diện tích gieo trồng lúa nước gồm: 105 ha
- Tổng diện tích gieo trồng cây lâu năm: 70,09 ha
- Tổng diện tích trồng cây rau màu: 92 ha
- Tổng diện tích rừng: 3386,8 ha
- Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản: 6 ha.

#### **4. Các hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Hoạt động sản, kinh doanh của xã Hương Thọ chủ yếu của người dân là sản xuất nông nghiệp, bên cạnh đó có một tỷ lệ nhỏ hộ buôn bán, kinh doanh dịch vụ.

Sản lượng nông nghiệp đạt: 1.100 tấn; Sản lượng bình quân đạt 700 kg/người/năm.  
Trong đó:

- Cây lương thực:
  - + Lúa xuân: Năng suất bình quân 53 tạ/ha, sản lượng 695 tấn.
  - + Lúa Hè thu: Năng suất bình quân đạt 43 tạ/ ha, sản lượng 428,2 tấn.
  - + Ngô: Năng suất bình quân đạt 48 tạ/ha, sản lượng 192 tấn.
- Cây công nghiệp:
  - + Lạc: Năng suất bình quân đạt 30 tạ/ha, sản lượng 120 tấn.
  - + Đậu xanh: Năng suất bình quân đạt 10 tạ/ha, sản lượng 40 tấn.
- Trồng rừng: 458 ha
- Chăn nuôi:
  - + Tổng đàn gia súc, gia cầm hiện có: 17519 con. Trong đó đàn trâu 763 con, đàn bò 258 con, đàn lợn 1560 con, đàn hươu 28 con; gia súc, gia cầm 14911 con.

### **5. Cơ sở hạ tầng:**

- Công trình thủy lợi: có 11 hồ chứa nước **phục vụ sinh hoạt và sản xuất**; 10,3 km kênh mương.
- Trường lớp học: có 04 **nhà học 2 tầng** kiên cố, đạt chuẩn quốc gia (02 tiểu học và 02 trung học)
  - Đường giao thông gồm: 38km, trong đó có 29km đường nhựa, bê tông, 9km đường đất, 2 cầu cống kiên cố, 03 km đường Hồ Chí Minh đi qua (đường nhựa)
  - Hệ thống lưới điện dân dụng gồm: 20 km; có 04 trạm biến áp
  - Xã chưa có hệ thống truyền thanh cảnh báo

### **6. Nhà ở:** Toàn xã hiện có 711 ngôi nhà. Trong đó:

- Nhà kiên cố: 600 nhà.
- Nhà tạm, dẽ sập: 111 nhà.
- Nhà ven núi: 200 nhà.
- Nhà ven sông: 111 nhà

### **7. Nước sạch, vệ sinh và môi trường:**

- Xã chưa có công trình nước sạch; có 501 giếng nước **gia đình và bể** chứa nước mưa bằng xi măng;
- Về công tác bảo vệ môi trường: Xã chưa có điểm xử lý rác tập trung, chưa có đội thu gom rác, một bộ phận người dân ý thức bảo vệ sinh môi trường chưa cao, còn vứt rác, tầy uế bừa bãi; người dân còn thiếu hiểu biết kiến thức bảo vệ môi trường

### **8. Y tế:** Có 01 trạm y tế: gồm 1 bác sỹ và 5 y sỹ , đạt chuẩn quốc gia.

### **9. Công tác phòng, chống thiên tai**

Xác định rõ công tác PCTT là một trong những công tác trọng tâm hàng đầu, vì vậy ngay từ đầu năm, xã đã xây dựng kế hoạch PCTT tìm kiếm cứu nạn với phương

châm “chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục nhanh chóng và hiệu quả” nhằm giảm tới mức thấp nhất về người, tài sản, môi trường do thiên tai gây ra, chính quyền xã đã tích cực chủ động trong công tác tuyên truyền đến người dân trong xã thông qua các buổi họp thôn.

Xã đã thành lập ban chỉ đạo PCTT gồm 36 người (trong đó có 9 nữ), đội xung kích xã với số lượng 22 người (3 nữ), tại 7 thôn đã thành lập được 7 tiểu ban phòng chống cứu hộ, cứu nạn với mỗi tiểu ban là 7 người.

Sau mỗi lần thiên tai, thực hiện nghiêm việc đánh giá thiệt hại, đánh giá nhu cầu và rút ra bài học kinh nghiệm đồng thời có biện pháp khắc phục, báo cáo cấp trên kịp thời.

## **II. Tổng hợp phân tích tình hình.**

### **1. Tình hình thiên tai tại địa phương**

#### **\* Nhận xét chung:**

Là một xã miền núi, có nhiều sông, suối chảy qua, có nhiều vùng thấp trũng nên hàng năm vào mùa mưa bão thường bị ngập sâu và bị cô lập, gây thiệt hại rất lớn đến tính mạng và tài sản của nhân dân. Ảnh hưởng lớn đến tốc độ tăng trưởng kinh tế của địa phương.

#### **\* Các thiên tai thường xảy ra trên địa bàn xã:**

**Lũ lụt:** Xu hướng mưa to kéo dài, bị ngập sâu, bị cô lập kéo dài trong vòng 10 ngày, lũ trên thượng nguồn đổ về nhanh, mạnh, thất thường, càng ngày càng nhiều hơn.

Năm 2010, xảy ra trận lụt lịch sử, gây ra thiệt hại: Toàn xã có 526 ngôi nhà bị ngập sâu, 173 nhà bị hư hỏng; 11 nhà bị cuốn trôi. 619 chuồng trại bị ngập; 291 Chuồng trại hư hỏng; 161 Chuồng trại bị cuốn trôi. 455 Công trình vệ sinh bị ngập; 241 công trình bị hư hỏng; 86 công trình bị cuốn trôi. 12 tấn Gia súc và 4046 gia cầm bị cuốn trôi. Lương thực bị ngập 33878 kg ;cuốn trôi 1550 kg; Nhiều ha ngô, khoai, sắn, mía, rau màu bị ngập .306 bộ tài liệu đồ dùng học tập của học sinh bị hư hỏng. 1800 m<sup>3</sup> đất đường trục; 300 m<sup>3</sup> đường thôn 2 và thôn 7 bị sạt lở; Đập khe công bị vỡ; Đập khe Bươm sạt lở: 55 m<sup>3</sup>; Cầu đồng vại bị cuốn trôi; Chợ Quánh bị ngập sâu. Môi Trường bị ô nhiễm, nguồn nước sạch bị ảnh hưởng, gây các loại dịch bệnh, như đau mắt đỏ, bệnh phụ khoa...

**Bão:** Xu hướng: gió mạnh kèm theo mưa to trong 1,5 ngày; bão ngày càng nhiều hơn, nhưng không theo quy luật, khó dự đoán.

Năm 2013 xảy ra 1 cơn bão, gây nhiều thiệt hại cho toàn xã: có 45 nhà tóc mái; 73 nhà vệ sinh bị bóc, 02 nhà công vụ của giáo viên bị tóc mái; 102 bộ sách vở bị hư hỏng, 6 ha cây cối bị đổ; 14,71 ha ngô, 3,97 ha mía bị đổ ngã, Cột điện bị đổ ngã, ách tách giao thông

**Lốc xoáy** Xu hướng: Gió xoáy theo từng vùng, khó dự đoán, bất ngờ, hiện nay lốc xoáy kéo dài hơn trước.

Năm 2012, xảy ra Lốc xoáy, gây ra thiệt hại: Toàn xã có 60 nhà bị tốc mái; Công trình vệ sinh bị bốc toàn phần. 35 ha Ngô và 4 ha mía bị đổ ngã. Hư hỏng một số hàng hóa của các hộ buôn bán (Kem, thực phẩm). 13 km đường điện bị hư hỏng. Môi trường bị ô nhiễm

**Hạn hán:** Xu hướng: Nắng nóng kéo dài, nhiệt độ tăng cao hơn, thiếu nước trầm trọng

Năm 2013, xảy ra đợt hạn hán kéo dài, làm cho 82 ha lúa không thể gieo cấy; 70% hộ dân thiếu nước sinh hoạt, 44 ha cam bị hạn hán khô héo, 374 con trâu bò bị bệnh do say nắng; 1450 con gà vịt bị chết, 70 người già cao tuổi bị ảnh hưởng sức khỏe; 135 trẻ em bị bệnh sỏi, thủy đậu

**Rét hại:** Xu hướng: Nhiệt độ xuống thấp, độ ẩm thấp, rét kéo dài hơn. Năm 2013, thời tiết rét hại, làm cho 125 người già bị viêm phổi; 150 trẻ em bị viêm họng, ho không thể đến trường. 152 trâu bò bị chết rét, dịch bệnh; 1500 con gà vịt bị chết. 105 ha lúa gieo cấy chậm phát triển, làm 15% ha giảm năng suất. 75 ha hoa màu giảm năng suất (chiếm 40%)

*(Chi tiết tại Bảng 2.1)*

## **2. Tổng hợp rủi ro thiên tai - Lựa chọn giải pháp**

**2.1. Nhận xét chung:** Địa bàn xã Hương Thọ thường xuyên có 5 loại thiên tai xảy ra, đặc biệt là lũ lụt, gây thiệt hại rất lớn cho người dân vì vậy cùng với tình trạng dễ bị tổn thương trên địa bàn xã, người dân đã đánh giá và xác định được các rủi ro cơ bản được xếp hạng như sau:

RỦI RO THIÊN TAI	NAM (10)	NỮ(5)	TỔNG (15)	XẾP HẠNG
Người chết , bị thương	2	3	5+0	<b>13</b>
Nhà sập, ngập, bị cuốn trôi, tốc mái, tài sản bị hư hỏng	12	8		<b>5</b>
27 km đường giao thông; 7 cầu có nguy cơ hư hỏng,sập	14	1	15	<b>6</b>
4,6km kênh mương bị vùi lấp; 9 hồ đập bị vỡ	22	1	23	<b>3</b>
Lúa, hoa màu có nguy cơ mất trắng, giảm năng suất	22	9	31	<b>1</b>
48% hộ dân thiếu đói vào tháng giáp hạt (Nghèo, cận nghèo)	4	7	11+ 2	<b>9</b>
Ô nhiễm môi trường	4	5	9	<b>10</b>
Dịch bệnh ở người ( 30% phụ nữ bị bệnh phụ khoa )	5	6	11+ 3	<b>7</b>
Gia súc, gia cầm bị chết, cuốn trôi, dịch bệnh, thức ăn	17	3	20+ 5	<b>4</b>
Mất đất sản xuất	3	4	7	<b>11</b>
Cô lập, mất thông tin liên lạc	15	10	25	<b>2</b>
Các công trình phúc lợi nguy cơ bị tốc mái, hư hỏng	1	1	2	<b>14</b>
Cây ăn quả bị đổ gãy, giảm năng suất	7	6	13	<b>8</b>
Cháy rừng, vườn đồi	4	1	5+ 1	<b>12</b>
<b>Tổng cộng</b>				

**2.2. Những rủi ro được người dân trong xã Hương Thọ quan tâm nhất đó là:**

- + Lúa và hoa màu có nguy cơ mất trắng;
- + Bị cô lập và mất thông tin liên lạc khi lũ lụt xảy ra;
- + 4,6 km kênh mương nguy cơ bị vùi lấp, 9 hồ đập nguy cơ bị vỡ;
- + Gia súc, gia cầm bị chết, cuốn trôi, dịch bệnh, thiếu thức ăn;

Lý do: Các rủi ro trên thường xuyên xảy ra và gây ra trên diện rộng, ảnh hưởng nhiều đến đời sống người dân trong toàn xã.

(Chi tiết tại Bảng 6.1, cột 5 và bảng 8.1, cột 1, 2)

### **2.3. Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai:**

Từ các rủi ro ưu tiên được xác định nhóm đánh giá đã cùng với người dân thực hiện công cụ phân tích nguyên nhân của 4 rủi ro: Lúa và hoa màu có nguy cơ mất trắng; bị cô lập và mất thông tin liên lạc khi lũ lụt xảy ra; 4,6 km kênh mương nguy cơ bị vùi lấp, 9 hồ đập nguy cơ bị vỡ; Gia súc, gia cầm bị chết, cuốn trôi, dịch

bệnh, thiếu thức ăn , để tìm ra được các nguyên nhân từ đó cùng người dân xác định được các giải pháp cơ bản được xếp hạng như sau:

1. Nâng cấp hệ thống hồ đập
2. Nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng chống TT, VSMT.
3. Xây dựng hệ thống kênh mương nội đồng
4. Trang bị phương tiện phục vụ tại điểm sơ tán (nhà bạt, dụng cụ trữ nước, xuồng cao tốc, áo phao...)
5. Trang bị phương tiện cơ giới, phục vụ sản xuất nông nghiệp
6. Quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung, quy hoạch vùng trồng cỏ cho chăn nuôi.
7. Nâng cao kiến thức, kỹ năng và trang bị cho đội cứu nạn cứu hộ
8. Xây dựng hệ thống loa truyền thanh, cảnh báo (FM)
9. Xây dựng đường cứu hộ, cứu nạn (đoạn đường HCM đến thôn 7 ) bằng bê tông

10. Dự trữ lương thực thực phẩm, nước uống đảm bảo 10 ngày

11. Xây dựng cầu chợ Quánh qua sông Ngàn Trươi (thôn 2 và 3)

12. Nâng cao kiến thức, kỹ thuật chăm sóc cây trồng

13. Mở thêm các nghề phụ đảm bảo giải quyết việc làm, tăng thu nhập

14. Nâng cấp hệ thống đường điện sáng

Từ 14 giải pháp trên, nhóm đánh giá đã cùng người dân thực hiện công cụ xếp hạng chọn ra 06 giải pháp ưu tiên để đưa vào Kế hoạch phòng chống thiên tai của xã như sau:

1. Nâng cấp hệ thống hồ đập
2. Nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng chống TT, VSMT.
3. Xây dựng hệ thống kênh mương nội đồng
4. Trang bị phương tiện phục vụ tại điểm sơ tán (nhà bạt, dụng cụ trữ nước, xuồng cao tốc, áo phao...)
5. Trang bị phương tiện cơ giới, phục vụ sản xuất nông nghiệp
6. Quy hoạch chăn nuôi tập trung trồng cỏ

Từ 06 giải pháp ưu tiên, nhóm đánh giá thảo luận cùng người dân của 05 thôn và lãnh đạo các ban ngành địa phương để đưa ra các hoạt động cụ thể như sau:

**Bảng 9.1: Tổng hợp giải pháp phòng chống thiên tai**

TT	Các giải pháp	Địa điểm, đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể thực hiện giải pháp	Tổ chức thực hiện	Thời gian dự kiến	Nguồn ngân sách dự kiến		
						Dân	Địa phương	Bên ngoài
1	Nâng cấp hệ thống hồ đập	Người dân thôn 1,3,4	HĐ1: Khảo sát, đánh giá hiện trạng	Địa chính, giao thông, thủy lợi	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 2: Xây dựng đề án	UBND xã, địa chính, nông nghiệp	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 3: Vận động nguồn lực kinh phí	UBND xã	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 4: Xây dựng đập bướm, đập bê, đập Bông Bông	BCH PCTT; BCH QS xã	Trung hạn	10%	10%	80%
			<b>Tổng dự toán : 12 tỷ đồng</b>					
2	Nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng chống TT, VSMT	Người dân toàn xã ; Hội quán các thôn- Trụ sở xã- Các điểm xung yếu	HĐ 1: Khảo sát đánh giá nhu cầu/ phân nhóm	Hội CTĐ xã; thôn trưởng	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 2: Tập huấn phòng chống thiên tai và VSMT : 05 lớp ( 01 lớp cho cán bộ; 01 lớp cho đội xung kích; 03 lớp cho đối tượng DBTT	BCH PCBL; Hội chữ thập đỏ xã	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 3: Tuyên truyền qua các cuộc họp dân và các cuộc các đoàn thể về PCTT và VSMT	BCH phòng chống bạo lụt, trưởng các tổ chức đoàn thể	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 4: Tuyên truyền qua loa phát thanh các thôn.	Thôn trưởng	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 5 : Tổ chức diễn tập cho 350 người	Ban PCBL, Hội CTĐ, thôn trưởng	Ngắn hạn		20%	80%
			HĐ 6 : Xây dựng các cụm pa nô, áp phích, khẩu hiệu, biển quảng cáo	UBND xã	Ngắn hạn			100%
3	Xây dựng hệ thống kênh mương nội đồng	Nhân dân toàn xã	HĐ1: Khảo sát đánh giá hiện trạng	ĐC-GT-TL-NN	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 2: Xây dựng đề án	UBND xã- ĐC-NN	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 3 : Vận động nguồn lực	UBND xã	Ngắn hạn			
			HĐ 4 : Xây dựng 4,6km gồm thôn 1,3,4,5,7	UBND	Trung hạn	30%	10%	60%
			<b>Tổng dự toán : 1,8 tỷ đồng</b>					



TT	Các giải pháp	Địa điểm, đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể thực hiện giải pháp	Tổ chức thực hiện	Thời gian dự kiến	Nguồn ngân sách dự kiến		
						Dân	Địa phương	Bên ngoài
4	Trang bị phương tiện phục vụ tại điểm sơ (nhà bạt, dụng cụ trữ nước, xuồng cao tốc, áo phao...)	Người dân thôn 2,3,4,6,7; nhà thờ, nhà trường, UBND, Đồi núi	HĐ 1: Khảo sát cụ thể nhu cầu cần sử dụng	BPCTT; UBND xã, Ban MT thôn	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 2: Xây dựng kế hoạch mua sắm	UBND xã; BCH PCTT	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 3: Vận động nguồn lực	UBND xã	Ngắn hạn	20%	30%	50%
			HĐ4 : Mua sắm phương tiện, trang thực thiết bị phục vụ - 5 thuyền chở 10 người công suất 12 ngựa - 2 ca nô - 50 áo phao - 50 phao cứu sinh, 50 áo mưa, 02 bộ dụng cụ sơ cứu, 50 đèn pin - 40 nhà bạt - 10 máy phát điện; 05 loa cầm tay; 240 bộ chăn màn	UBND , người dân	Ngắn hạn	15%	25%	60%
			<b>Tổng dự toán : 1.175.000.000đ</b>					
5	Trang bị phương tiện cơ giới, phục vụ sản xuất nông nghiệp	- Những hộ dân sản xuất nông nghiệp	HĐ 1: Khảo sát nhu cầu.	ĐC, NN	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 2: Vận động nguồn lực	UBND xã;	Ngắn hạn	20%		80%
			HĐ 3: Lập kế hoạch mua sắm	UBND xã	Ngắn hạn			
			HĐ 4 : Tiến hành mua sắm phương tiện : - 07 máy tuốt; 07 máy cày; 21 máy gặt cầm tay				20%	80%
<b>Tổng dự toán 490.000.000đ</b>								
6	Quy hoạch chăn nuôi tập trung, vùng trồng cỏ	Thôn 1, nhân dân toàn xã	HĐ 1: Khảo sát địa hình	ĐC-NN	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 2: Quy hoạch, xây dựng dự án	UBND xã	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 3: Huy động nguồn	UBND xã	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 4: Xây dựng các hạng mục công trình - Vùng chăn nuôi , vùng trồng cỏ : 40 ha	UBND xã	Trung hạn	50%	10%	40%
<b>Tổng dự toán kinh phí : 2,1 tỷ</b>								

### **3. Thông tin đánh giá về tình trạng dễ bị tổn thương (TTDBTT)**

#### **3.1. Nhận xét chung:**

Với tổng dân số 2713 nhân khẩu, trong đó 259 người cao tuổi, 763 trẻ em và 160 người khuyết tật. Có 111 nhà tạm, dễ sập, 200 nhà ven núi, 111 nhà ở nhà ven sông. Với những đặc điểm về vị trí địa lý, địa hình không thuận lợi, cùng với những diễn biến ngày càng phức tạp của thiên tai đã ảnh hưởng trầm trọng đến phần lớn đời sống người dân trong xã, kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp thuần túy, không có ngành nghề phụ, bên cạnh đó do nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân còn hạn chế, cũng do điều kiện kinh tế còn khó khăn nên trên địa bàn toàn xã, tình trạng dễ bị tổn thương còn nhiều.

#### **3.2. Tình trạng dễ bị tổn thương toàn xã:**

##### **a. An toàn công đồng**

**\*Vật chất:** Có 1680 người sống ven sông và vùng có nguy cơ cao thường xuyên bị ngập lụt, bị sạt lở đất. Có 180 nhà không kiên cố ở vùng ngập sâu; 350 hộ có nguy cơ cao (nhà không kiên cố) khi bão xảy ra, 48 nhà tranh tre tạm bợ dễ cháy, 280 nhà dân có nguy cơ sạt lở, 2713 người dân thiếu nước sinh hoạt khi hạn hán xảy ra;

- Có 2 trường học và 1 nhà thờ, 6 nhà văn hóa, 1 trạm y tế ở vùng ngập sâu, Hệ thống đường ngập sâu chia cắt, không đi lại được được, 5km đường, 6 cây cầu, 9 đập trữ nước có nguy cơ sạt lở, 9,5 Km, 7 cầu xuống cấp. Chợ không kiên cố bị ngập sâu, Dịch vụ buôn bán ngừng trệ, có nguy cơ mất vốn;

- UBND xã và 7/7 thôn chưa có hệ thống loa truyền thông; hệ thống đường điện 14km có nguy cơ bị ngập sâu; cột điện có nguy cơ bị gãy và đứt 15 km dây điện nằm trên các trục đường liên thôn;

- Có 641 ha rừng thiếu nước, nắng nóng có nguy cơ cháy.

##### **\*Tổ chức xã hội:**

- Chưa có nhà bạt và thiếu các phương tiện, trang thiết bị để tổ chức đưa người dân sơ tán khi bão, lũ;

- Chưa đủ nhân lực để đảm bảo được an ninh trật tự ở các điểm sơ tán;

- Thiếu hệ thống loa truyền thanh nên thông tin liên lạc chưa đảm bảo, nhất là khi bão lụt bị mất điện.

##### **\* Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ đồng cơ:**

- Người dân thiếu kiến thức trong PCTT, chăm sóc sức khỏe; còn chủ quan trong việc chuẩn bị các biện pháp phòng chống thiên tai và thiếu thông tin dự báo, cảnh báo khi có các thiên tai xảy ra;

- Khi mắc dịch bệnh, người dân chưa chủ động đi tiêm phòng và chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh chung.

##### **b. Sản xuất, kinh doanh:**

**\* Vật chất:** - Có 105 ha lúa, 72 ha màu nằm ở vùng ngập sâu, thường bị bệnh đạo ôn, giảm năng suất sau bão, lũ, hạn hán, rét hại xảy ra. Có 6 ha ao cá nguy cơ bị ngập;

- Hệ thống tiêu úng bị xuống cấp; Hệ thống kênh mương chưa đảm bảo.(600 mét kênh mương xuống cấp, 4,6 km kênh mương bằng đất dễ bị vùi lấp, không dẫn được nước);

- Ngành nghề chủ yếu là trồng lúa và trồng màu, thu nhập thấp, dễ bị ảnh hưởng sâu bệnh, giảm năng suất.;

- Có 14,7 ha ngô, 3,9 ha mía, 206 ha cây nguyên liệu và 30 ha cây ăn quả dễ bị đổ gãy, hỏng nặng. 44 ha ta cam phát triển chậm, sâu bệnh, giảm năng suất, khó tiêu thụ được sản phẩm, khó khăn về đầu ra, bị thương lái ép giá;

- Có 700 gia súc, 3000 gia cầm nguy cơ bị chết và bị thương do chuồng trại không đảm bảo; (Gia súc 80% giảm sức kéo). 374 con trâu bò, 1450 con gà, vịt bị thiếu nước trầm trọng, và thiếu thức ăn;

- Nghề mộc, cơ khí do tay nghề lao động chưa cao, làm bằng thủ công nên thu nhập thấp, nguy cơ bị tai nạn cao, chưa được đóng bảo hiểm;

- Dịch vụ buôn bán vận tải: do đường sá đi lại khó khăn nên không xuất nhập được, không vận chuyển được hàng hóa, thường xuyên bị hư hỏng, người dân không có tiền để mua, nguy cơ bị mất vốn.

\* Tổ chức xã hội: - Đội ngũ khuyến nông khuyến lâm thiếu và yếu, chưa áp dụng được kiến thức KHKT vào sản xuất;

- Chưa thường xuyên tập huấn cho người dân về kiến thức chăn nuôi, sản xuất. Chưa phát triển được nhiều nghề phụ để tăng thu nhập cho người dân;

- Chưa quy hoạch được vùng trồng cỏ cho chăn nuôi gia súc.

\* Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ động cơ: Người dân thiếu kiến thức về chăn nuôi, sản xuất, ý thức về chăm sóc, vệ sinh cho gia súc chưa cao, một số hộ còn thả rông trâu bò. Và có 75% người dân chưa được tập huấn kiến thức trồng cây ăn quả có múi.

### **c. Sức khỏe, vệ sinh môi trường:**

\*Vật chất: Chưa có nơi thu gom rác thải; có 260/280 hộ dân vùng nguy cơ cao chưa có nhà tiêu hợp vệ sinh. Người dân chưa chủ động vào công tác CSSK. Có 259 cụ già và 667 trẻ em dễ bị ốm mắc các bệnh về hô hấp, khớp, xoang, sỏi, thủy đậu, tiêu chảy... 154 hộ nghèo không đủ điều kiện để giữ ấm; 160 người khuyết tật mắc các bệnh, không đủ sức chống chọi với bệnh tật khi rét hại hay hạn hán xảy ra; 30% phụ nữ bị bệnh phụ khoa, không đủ thuốc men, kiến thức thấp; 70% hộ dân thiếu nước sinh hoạt. Vị trí các hộ dân sống thưa thớt nên không tiếp cận kịp thời các thông tin phòng chống dịch bệnh, còn có 73 nhà vệ sinh tạm bợ

\*Tổ chức xã hội: Cán bộ các tổ chức chính trị - xã hội chưa được tập huấn tuyên truyền về ý thức khám sức khỏe. Chưa có HTX thu gom rác thải, chưa vận động hộ dân đào hố rác tại nhà.

\* Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ động cơ: Người dân thiếu kiến thức chăm sóc sức khỏe ; chưa chủ động đi tiêm phòng và chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh chung. Một số phụ nữ không chịu tham gia việc khám sức khỏe do Hội phụ nữ và y tế tổ chức

*(Chi tiết tại Bảng 6.1, cột 3)*

## 4. Thông tin đánh giá về Năng lực phòng chống thiên tai (PCTT)

### 4.1. Nhận xét chung:

Với địa hình phức tạp, thường xuyên có các thiên tai xảy ra nhưng cán bộ và nhân dân xã Hương Thọ đã nỗ lực cố gắng để phòng ngừa ứng phó khắc phục hậu quả nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại do các loại thiên tai gây ra, vì vậy hàng năm Xã đã thành lập Ban chỉ đạo PCLB-GNTT gồm 36 người (trong đó có 27 nam và 9 nữ), 7 thôn đã thành lập được 7 tiểu ban phòng chống TT cứu hộ, cứu nạn, ngay từ đầu năm xã đã xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai và tiến hành tuyên truyền đến người dân trong xã.

### 4.2. Năng lực phòng chống thiên tai của toàn xã:

#### a. An toàn cộng đồng:

\*Vật chất: Xã có 641 ha rừng và 4 điểm an toàn để sơ tán dân: (Trụ sở UBND xã, trường Tiểu học, THCS, 02 nhà thờ). Có 388 hộ có nhà kiên cố, 18 thuyền nhỏ, 2 thuyền to, 30 áo phao cho BPCLB. Các hộ dân có dự trữ LTTP cho 5 - 7 ngày. UBND xã ký cam kết với các ô tô để dự trữ lương thực 2-3 ngày.

\*Tổ chức xã hội: Toàn xã có 22 dân quân tự vệ làm nhiệm vụ sơ tán dân, cứu hộ, cứu nạn; có lực lượng công an viên các thôn tham gia bảo vệ tài sản cho dân khi thiên tai xảy ra. UBND xã và các thôn đã thành lập ban PCLB, bố trí, kiểm tra, tổ chức sơ tán người dân, chủ động giúp dân ứng phó kịp thời khi thiên tai xảy ra. Các tổ chức đoàn thể tham gia tổ chức tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy rừng đến tận người dân.

\*Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ động cơ: Là địa bàn thường xuyên xảy ra thiên tai, nên phần lớn người dân trong xã có kinh nghiệm “sống chung với lũ” từ nhiều năm. Có 30% người dân biết bơi, chủ yếu là nam. Hộ dân biết chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, các đồ dùng thiết yếu trong gia đình như đèn, nến ( trong 1-2 ngày) và có ý thức tiết kiệm nước khi hạn hán xảy ra.

#### b. Sản xuất, kinh doanh:

\*Vật chất: Xã có lực lượng lao động đông, có kinh nghiệm trong sản xuất trồng lúa.

- Có 20% chuồng trại đảm bảo cho chăn nuôi gia súc, gia cầm, nguồn phân hữu cơ dồi dào để phục vụ sản xuất và chăm bón cho cây trồng. Có cán bộ thú y để điều trị, tiêm phòng cho gia súc, gia cầm.

- Toàn xã có 7,4 km kênh mương được làm bằng bê tông, thuận lợi cho tưới tiêu phục vụ sản xuất.

#### \*Tổ chức xã hội:

Công tác tuyên truyền cho người dân kiến thức chống rét cho gia súc, gia cầm, tiêm phòng, cho gia súc, gia cầm được các tổ chức xã hội tổ chức thực hiện rộng rãi

#### \*Nhận thức kinh nghiệm, thái độ, động cơ:

- Người dân tại địa phương biết cách phủ ni lông che phủ mạ, rau màu để bảo vệ cây trồng, và chọn cây trồng phù hợp và dự trữ được nguồn giống để phòng sau thiên tai xảy ra để gieo trồng;

- Trong chăn nuôi, các hộ gia đình tổ chức chằng chống, che chắn, làm mới chuồng trại, bố trí chuồng trại nơi cao, đưa trâu bò đi sơ tán, dự trữ thức ăn cho gia súc, gia cầm khi thiên tai xảy ra;

- Khi hạn hán xảy ra, người dân đắp bờ, giữ nước, cải tạo kênh mương; tủ, ủ gốc cây, giữ nước, độ ẩm cho cây, tránh nguy cơ cây bị khô héo. Bên cạnh đó, người dân có kinh nghiệm trong việc chăm sóc, trồng cây ăn quả, nhằm đưa lại năng suất cao, tìm kiếm thị trường hàng hóa để tiêu thụ;

- Đặc điểm của người dân ở đây là cần cù chịu khó, biết làm các nghề truyền thống như: mộc, cơ khí, xây dựng để tăng thêm thu nhập. Một số hộ dân biết cách bảo quản hàng hóa trong mùa mưa lũ, biết mua dự trữ hàng hóa để phục vụ nhân dân trong mùa mưa bão.

### **c. Sức khỏe, vệ sinh, môi trường:**

#### **\*Vật chất:**

- Có trạm y tế khang trang sạch đẹp, với đội ngũ y, bác sỹ đạt chuẩn quốc gia, nên trạm y tế đảm bảo việc khám và điều trị bệnh cho nhân dân.

70% người dân có tham gia bảo hiểm y tế;

- Phần lớn người dân chú trọng ăn ở vệ sinh, chăm sóc sức khỏe cho bản thân và gia đình, có ý thức bảo vệ môi trường; biết cách xử lý nguồn nước lấy từ sông, giếng khơi hợp vệ sinh để sử dụng.

#### **\*Tổ chức xã hội:**

- Chính quyền và các tổ chức xã hội đã chủ động, tổ chức một số các hoạt động thiết thực cho người dân: Hội PN, dân số, y tế phối hợp tổ chức khám sức khỏe cho chị em (700 lượt phụ nữ được khám sức khỏe); UBND xã tổ chức khám định kỳ cho người dân; tỷ lệ người dân có BHYT cao;

- Bên cạnh đó, chính quyền đã tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh, công tác vệ sinh môi trường, chuẩn bị các chất khử trùng và phun tiêu độc, xử lý nguồn nước cho các hộ dân sau lũ. Các tổ chức đoàn thể phối hợp với nhà trường dọn vệ sinh sau lũ nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường.

#### **\* Nhận thức kinh nghiệm, thái độ, động cơ:**

Một số người dân chủ động đến trạm y tế kịp thời khi bị bệnh, biết chăm sóc sức khỏe; nhiều hộ gia đình biết cách giữ gìn vệ sinh chung và tham gia dọn vệ sinh đường làng ngõ xóm khi thôn phát động.

## **5. Thông tin về đánh giá mức độ nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân**

Qua đánh giá ở 5 thôn, cho thấy:

- Nhận thức của cộng đồng về rủi ro thiên tai và BĐKH còn thấp, còn nhiều ý kiến khác nhau;

- Người dân chưa hiểu hoặc hiểu rất hạn chế về thiên tai liên quan đến BĐKH; có một số kinh nghiệm dân gian về phòng tránh thiên tai nhưng còn rất ít, đặc biệt là áp dụng các kinh nghiệm dân gian đó trong điều kiện thích ứng BĐKH có lúc chưa phù hợp;

- Ý thức của một bộ phận người dân trong phòng tránh thiên tai chưa cao, còn chủ quan, lơ là, xem nhẹ, ỷ lại... không tuân thủ nghiêm các quy định sơ tán, di dời khi thiên tai xảy ra.

Những bài học kinh nghiệm đã được rút ra:

Từ những bài học kinh nghiệm trong quá trình chỉ đạo và phòng chống bão lụt, giảm nhẹ thiên tai cho thấy công tác phòng, chống bão lụt cần thực hiện phương châm "Chủ động phòng tránh đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả" trong đó lấy phòng, tránh là chính trên cơ sở phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và cộng đồng dân cư.

- Trong chủ động phòng, tránh phải coi trọng công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về thiên tai.

- Trong ứng phó với thiên tai phải chú trọng "4 tại chỗ", trong đó phải phát huy sức mạnh nội lực và đặc thù của địa phương, đồng thời phải củng cố lực lượng cứu hộ, cứu nạn từ xã đến thôn, xóm.

- Trong khắc phục hậu quả phải chú trọng tất cả các mặt: Cứu trợ khẩn cấp, khôi phục và tái thiết trên cơ sở sử dụng có hiệu quả đúng mục đích nguồn lực hỗ trợ về vật chất và tài chính; tranh thủ sự giúp đỡ của Trung ương, các tổ chức Quốc tế, các cá nhân trong và ngoài nước, đồng thời phát huy vai trò của cộng đồng trong việc cứu chữa giúp đỡ người bị nạn, ổn định đời sống, xử lý môi trường, phục hồi sản xuất.

Do đó công tác PCLB, giảm nhẹ thiên tai cần tập trung đẩy mạnh hơn nữa để giảm bớt thiệt hại về người và tài sản của nhân dân cũng như của nhà nước. Để làm tốt việc đó, ở tại các thôn xóm phải họp dân để tuyên truyền, vận động nhân dân tu sửa, neo giằng nhà cửa, chuẩn bị bè mảng, phao cứu sinh. Lương thực, thực phẩm phục vụ gia đình ít nhất cũng phải đảm bảo trong một tuần, thời gian chuẩn bị phải xong trước lũ tiêu mẫn.

Để thực hiện tốt công tác phòng chống BL, giảm nhẹ thiên tai, tránh thiệt hại về người, tài sản của nhà nước, của nhân dân rút kinh nghiệm từ những năm trước đó là:

- Tuyên truyền cho tất cả mọi người dân nhận thức đầy đủ, chủ động và sẵn sàng đối phó kịp thời và khắc phục có hiệu quả khi có bão, lụt xảy ra.

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, nâng cao sự lãnh đạo của cấp uỷ, chính quyền, cán bộ và nhân dân nhận thức đúng đắn về vai trò nhiệm vụ của công tác PCBL.

- Thường xuyên theo dõi thời tiết, chấp hành nghiêm các chỉ thị, kế hoạch, chỉ đạo của cấp trên.

Chuẩn bị đầy đủ về mọi mặt (*Bốn tại chỗ*) sẵn sàng, kịp thời ứng phó với các tình huống xảy ra trên địa bàn toàn xã.

*(Chi tiết về tình hình thiên tai tham khảo Bảng 3).*

### **III. Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả**

#### **1. Tổ chức phòng ngừa**

a) Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng về phòng, chống thiên tai.

- Cấp ủy Đảng, chính quyền luôn luôn xác định nhiệm vụ phòng chống thiên tai là 1 nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành.

- Các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội phải xây dựng phương án lồng vào các nội dung hoạt động của tổ chức mình để vận động đoàn viên hội viên tích cực thực hiện.

- Trường tiểu học đưa vào nội dung giảng dạy cho học sinh về phòng chống thiên tai đặc biệt là các rủi ro thiên tai có thể xảy ra trong bảo lụt như: Chết đuối, các loại dịch bệnh như sốt xuất huyết, đau mắt đỏ ....

- Phối hợp với các tổ chức mở lớp tập huấn nhằm nâng cao nhận thức phòng chống thiên tai cho cán bộ các cấp và nhân dân. Cụ thể: UBND xã thành lập Ban chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho Thường trực BCH phòng chống lụt bão xã, Hội CTĐ xã xây dựng kế hoạch để mở 05 lớp tập huấn gồm: 01 lớp cho cán bộ cốt cán từ xã đến các thôn (56 người); 01 lớp cho đội cứu hộ, cứu nạn (43 người); 03 lớp cho nhóm dễ bị tổn thương (280 người). Các lớp tập huấn sẽ được tổ chức vào tháng 3.

b) Tăng cường hệ thống thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền và giáo dục luật phòng chống thiên tai tổ chức các cuộc thi, các cuộc tìm hiểu về phòng chống thiên tai trong nhân dân và trong học sinh. Hàng năm giao cho tổ chức đoàn thanh niên và liên đội trường học tổ chức từ 2-3 cuộc tuyên truyền bằng hình thức sân khấu hóa các nội dung liên quan đến phòng ngừa và giảm nhẹ thiên tai; Xây dựng tại mỗi thôn 01 cụm pa nô tuyên truyền và cảnh báo thiên tai.

- Xây dựng hệ thống truyền thanh của xã để kịp thời tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước các chương trình phát triển kinh tế của địa phương đặc biệt cho công tác chỉ huy theo phương châm 4 tại chỗ của ban chỉ huy phòng chống thiên tai.

c) Quy hoạch vùng dân cư và tổ chức sản xuất thích ứng với thiên tai; rà soát, xác định khu vực nguy hiểm, có kế hoạch di dời dân cư ra khỏi vùng có rủi ro thiên tai cao.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch các khu dân cư đặc biệt là khu dân cư mới tại các tiểu khu 159, 160 để di dời 23 hộ dân vùng sạt lở đất lên định cư an toàn

d) Chuẩn bị về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị và nhu yếu phẩm phục vụ ứng phó thiên tai. Quản lý tốt lực lượng xung kích, nắm chắc số lượng, tổ chức huấn luyện công tác PCTT- TKCN, đảm bảo chấp hành tốt lệnh điều động khi có tình huống xảy ra. Kiểm tra, rà soát mua sắm thêm các trang thiết bị phục vụ cho công tác PCTT như: xuồng, thuyền, áo phao, pháo cứu sinh, máy phát điện, loa cầm tay.... bằng nguồn

lực sẵn có của địa phương và trong nhân dân, các nội dung này phải được bổ sung thay thế hàng năm trước mùa mưa bão.

đ) Thực hiện tổng hợp các giải pháp: công trình và phi công trình ( có biểu 9.1 kèm theo)

## **2. Xây dựng phương án ứng phó**

### **2.1. Phương án ứng phó thiên tai bao gồm một số nội dung chính sau đây:**

a) Bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai và công trình trọng điểm bao gồm:

- **Đập Bướm:** dung tích 400.000 m<sup>3</sup> được xây dựng năm 1978, thân đập được đắp bằng đất, tràn xả lũ kết cấu đá tự nhiên. Hiện tại trữ lượng đang đạt ở mức khoảng 50 – 60% so với thiết kế, thân đập có hiện tượng thấm thấu ở phía chân mái hạ lưu, tràn xả lũ bị xói lở mạnh. Hiện tại phía hạ lưu đập có 07 hộ dân đang sinh sống ra đến đường mòn Hồ Chí Minh.

+ Bố trí nhân lực, vật tư, phương tiện ứng cứu: nhân lực huy động tại chỗ 20 người (khi cần huy động thêm 20 người từ lực lượng xung kích của huyện như: Công an, Quân sự, Kiểm lâm,..), 01 chiếc máy ủi, 02 xe tải, 01 máy đào,..

+ Khi có nguy cơ mất an toàn di dời 07 hộ dân lên đường Hồ Chí Minh.

- **Đập Khe Đập:** dung tích 80.000 m<sup>3</sup> được xây dựng năm 2007, thân đập và tràn xả lũ được đắp bằng đất, lượng nước đang đạt ở mức 55 – 60% so với mực nước dâng bình thường. Thân đập hiện tại có hiện tượng thấm thấu mạnh ở phía chân mái hạ lưu.

Bố trí nhân lực, vật tư, phương tiện ứng cứu: nhân lực huy động tại chỗ 15 người, 01 chiếc máy ủi, 02 xe tải, 01 máy đào,..

**Ban Điện xã:** Yêu cầu tổ chức kiểm tra lại tuyến đường dây cao thế, hạ thế trên địa bàn toàn xã để có kế hoạch sẽ phát cây cối và thay thế những cột hư hỏng trước mùa mưa bão. Trong thời gian có mưa bão phải thay nhau trực 24/24 giờ để xử lý kịp thời những sự cố xảy ra.

- Bố trí lực lượng nòng cốt 22 người thường trực tại Trụ sở xã do đ/c Xã đội phó trực tiếp chỉ huy sẵn sàng cơ động ứng cứu, bảo vệ các công trình trọng yếu khác như: Trường học, trạm Y tế; các hộ dân ở các vùng có nguy cơ cao..

b) Phương án và địa điểm sơ tán, bảo vệ người, tài sản, bảo vệ sản xuất:

**Thôn 1:** Do đặc thù địa hình cao lứt, lợi thế có đường HCM chạy dọc theo thôn nên việc di dời cần chú trọng các hộ: Hộ anh Định, bà Quế, anh Nhật, bà Nuôi, anh Cường, anh Long, anh Thanh để đề phòng sạt lở đất.

**Thôn 2:** Là thôn phức tạp về địa hình, dân sống rải rác ven đồi chủ yếu là cao lứt, do đó việc sơ tán dân cũng rất khó khăn. Các hộ nên vận dụng vào cha con, anh em để tiện sinh hoạt trong khi sơ tán.

**Thôn 3:** Là thôn trung của xã, dân sống tập trung, số hộ ngập lứt nhiều. Địa điểm sơ tán: Nhà anh Lĩnh, anh Vân, anh Quang (Niên), Hội quán xóm 4 (cũ), anh Quang (Hương), anh Chung, anh Nghi, anh Sơn.

**Thôn 4:** Là thôn ngập lứt sâu, nước chảy xiết nên cần chú trọng đến việc di dời dân. Địa điểm sơ tán:

- Vùng trong: Nhà thờ họ Yên Thịnh, nhà ông Đức, ông Mậu.

- Vùng ngoài: Nhà ông Bình, cô Tân, anh Đan



**Thôn 5:** Số lượng nhà ngập lụt cũng giống như các thôn khác.

Địa điểm sơ tán: Nhà anh Quang (Thu), anh Hưng, anh Huyền, anh Trung, anh Long.

**Thôn 6:** Là thôn hàng năm có số hộ ngập lụt nhiều, mật độ nhà ở dày nhất, đời sống nhân dân cũng rất khó khăn nên trong lụt bão là đối tượng dễ bị tổn thương và thiệt hại nhiều nhất.

Địa điểm sơ tán: Nhà thờ xứ Vĩnh Hội.

**Thôn 7:** Đặc thù của thôn là sông biệt lập, số hộ ngập lụt là hầu như 100%, việc tránh lũ là bè mảng và thuyền là chủ yếu.

Địa điểm sơ tán: Nhà anh Phụng, nhà bà Ân, vùng đồi keo

c) Đảm bảo an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc trong quá trình chỉ huy điều hành:

Giao cho Ban công an xã bố trí lực lượng công an viên chốt chặn, hướng dẫn người dân tại các vị trí xung yếu như Cầu Cửa Hói, Đường Hồ Chí Minh.... đảm bảo an toàn cho người dân khi tham gia giao thông. Đồng thời công an viên tại các thôn phối hợp cùng lực lượng tại chỗ hỗ trợ nhân dân di dời đến nơi an toàn và bảo đảm an ninh trật tự tại các điểm trú tránh.

Bưu điện xã thường trực 24/24 để chuyển đạt thông tin chỉ huy điều hành đến các bộ phận, các tiểu ban và các cụm điểm, đảm bảo thông tin xuyên suốt, kịp thời.

d) Phối hợp chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn:

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 28/4/2014 về việc kiện toàn, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ huy PCLB-TKCN xã năm 2014; Ban Chỉ huy PCLB-TKCN xã đã ban hành Phương án số 01/PA-PCLB ngày 29/4/2014 về việc phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn năm 2014.

\* Kế hoạch phân công nhiệm vụ:

- Ban Chỉ huy PCLB-TKCN xã gồm 36 đồng chí do đ/c Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban, trụ sở đóng tại UBND xã Hương Thọ.

- Đối với các tiểu ban: chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ dưới sự chỉ đạo của Trưởng Ban, Thường trực Ban Chỉ huy PCLB; chủ động xây dựng các phương án PCLB đối với từng tiểu ban, tổ chức ký kết nguyên tắc với các chủ kiốt, cửa hàng, các chủ phương tiện, chủ động lực lượng để huy động (theo từng mức cảnh báo) khi có tình huống thiên tai, lũ, lụt xảy ra.

+ *Tiểu ban lực lượng, phương tiện (03 đ/c):* do Chỉ huy trưởng BCH Quân sự xã làm Trưởng tiểu ban và Trưởng ngành: Địa chính – Xây dựng, Tài chính – Ngân sách xã làm thành viên;

+ *Tiểu ban cứu hộ, cứu nạn (05 đ/c):* do Trưởng Công an xã làm Trưởng tiểu ban và Trưởng, phó các ngành: GT-TL, Công an, quân sự, Y tế,

đ) Xác định nguồn nhân lực ứng phó thiên tai;

Huy động mọi nguồn lực sẵn có trong nhân dân. Khi có trường hợp khẩn cấp đề nghị cấp trên bổ sung thêm lực lượng để giúp địa phương ứng phó và khắc phục hậu quả sau thiên tai.

e) Chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho hoạt động phòng, chống thiên tai (theo phương châm bốn tại chỗ: chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ): Giao cho tiểu ban hậu cần (Văn phòng UBND và Kế toán NS xã), tiểu ban phương tiện lực lượng (Ban CHQS xã) ký kết hợp đồng với các ki-ốt về lương thực, thực phẩm, xăng dầu, đèn pin... theo số lượng đã được nêu trong phương án. Hợp đồng với các chủ phương tiện vận tải để sẵn sàng cơ động ứng cứu, hỗ trợ nhân dân di dời và khắc phục hậu quả.

f) Tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai;

h) Tổ chức thường trực, trực ban cập nhật thông tin diễn biến thiên tai; chuẩn bị địa điểm sơ tán; tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai.

## **2.2. Phương án ứng phó cho một số loại thiên tai cụ thể:**

### **\* Đối với, bão:**

- MTTQ và các tổ chức thành viên tổ chức tuyên truyền nhân dân neo chằng nhà cửa, phát dọn cây cối có nguy cơ đổ sập nhà hoặc ách tắc giao thông;

- Phân công trực ban 24/24h, huy động lực lượng sẵn sàng ứng cứu khi có tình huống xảy ra.

- Sơ tán người và tài sản đến những điểm an toàn;

- Tổ chức khắc phục kịp thời các thiệt hại do bão gây ra.

### **\* Đối với lụt:**

- Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không đảm bảo an toàn; tập trung triển khai biện pháp đảm bảo an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp; Cụ thể:

**Thôn 2:** Là thôn phức tạp về địa hình, dân sống rải rác ven đồi chủ yếu là cao lạt, do đó việc sơ tán dân cũng rất khó khăn. Các hộ nên vận dụng vào cha con, anh em để tiện sinh hoạt trong khi sơ tán.

**Thôn 3:** Là thôn trung của xã, dân sống tập trung, số hộ ngập lụt nhiều. Địa điểm sơ tán: Nhà anh Lĩnh, anh Vân, anh Quang (Niên), Hội quán xóm 4 (cũ), anh Quang (Hương), anh Chung, anh Nghị, anh Sơn.

**Thôn 4:** Là thôn ngập lụt sâu, nước chảy xiết nên cần chú trọng đến việc di dời dân. Địa điểm sơ tán:

- Vùng trong: Nhà thờ họ Yên Thịnh, nhà ông Đức, ông Mậu, đôi keo anh Huy

- Vùng ngoài: Nhà ông Bình, cô Tân, anh Đan

**Thôn 5:** Số lượng nhà ngập lụt cũng giống như các thôn khác.

Địa điểm sơ tán: Nhà anh Quang (Thu), anh Hưng, anh Huyền, anh Trung, anh Long và vùng đôi keo

**Thôn 6:** Là thôn hàng năm có số hộ ngập lụt nhiều, mật độ nhà ở dày nhất, đời sống nhân dân cũng rất khó khăn nên trong lụt bão là đối tượng dễ bị tổn thương và thiệt hại nhiều nhất.

Địa điểm sơ tán: Nhà thờ xứ Vĩnh Hội, đò keo

**Thôn 7:** Đặc thù của thôn là sông biệt lập, số hộ ngập lụt là hầu như 100%, việc tránh lũ là bề mảng và thuyền là chủ yếu.

Địa điểm sơ tán: Nhà anh Phụng, nhà bà Ân, vùng đò keo

- Thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn đối với nhà cửa, công sở, trạm y tế, trường học, công trình và cơ sở kinh tế, an ninh, quốc phòng trong địa bàn xã;

- Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất;

- Kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai; công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng;

- Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên sông, khu vực và tuyến đường bị ngập, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do lũ lụt hoặc dòng chảy và khu vực nguy hiểm khác;

- Đảm bảo giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai;

- Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán;

- Đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;

- Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

\* *Đối với hạn hán:*

- Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến hạn hán;

- Kiến nghị ưu tiên cung cấp điện và vật tư, các máy bơm dã chiến.

- Vận động nhân dân xây dựng các bể chứa nước ngọt, sử dụng tiết kiệm, chống thất thoát nước;

\* *Đối với rét hại:*

- Triển khai biện pháp chống rét cho người, đặc biệt cho đối tượng dễ bị tổn thương;

- Triển khai chống rét và đảm bảo nguồn thức ăn cho gia súc;

- Triển khai biện pháp bảo vệ cây trồng phù hợp. Hướng dẫn nhân dân bắc mạ theo quy trình phủ nilông và giữ nước tại chân ruộng đối với các diện tích lúa mới cấy.

### **3. Tổ chức khắc phục hậu quả**

*3.1. Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm thiết yếu khác và hỗ trợ tâm lý để ổn định đời sống của người dân:*

- Cấp cứu kịp thời người gặp nguy hiểm; tìm kiếm người, phương tiện mất tích;

- Tiếp tục sơ tán người ra khỏi nơi nguy hiểm, ưu tiên đối tượng dễ bị tổn thương;

- Lập các trạm cấp cứu tạm thời hoặc trung dụng có thời hạn trụ sở cơ quan, trường học, cơ sở y tế tại khu vực có thiên tai để tiếp nhận cấp cứu người bị nạn;

- Xác định đối tượng cần được cứu trợ bao gồm cá nhân bị thương, hộ gia đình có người bị chết; hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, không có lương thực, nước uống và nhu yếu phẩm khác có nguy cơ ảnh hưởng tới tính mạng và sức khỏe, đặc biệt quan tâm tới đối tượng dễ bị tổn thương;

- Huy động người, vật tư, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh để tham gia cứu chữa người bị nạn;

- Dựng các lán trại tạm thời cho người dân bị mất nhà ở;

- Cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước sạch và nhu yếu phẩm thiết yếu.

### 3.2. Thống kê, đánh giá thiệt hại, nhu cầu cần cứu trợ:

- Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và đề xuất phương án khắc phục hậu quả;

- Kiến nghị hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh và nhu yếu phẩm thiết yếu khác để ổn định đời sống của người dân, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai;

- Kiến nghị hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, trang thiết bị, nhiên liệu thiết yếu khác để phục hồi sản xuất;

- Tổ chức vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai;

- Lập kế hoạch và đề xuất sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, thông tin, thủy lợi, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng công cộng.

## IV. Tổ chức thực hiện

### 1. Phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện

a- Kiện toàn Ban chỉ đạo PCTT - TKCN của xã với tổng số: 36đ/c gồm có 7 trường thôn, còn lại là các ngành, tổ chức đoàn thể xã hội.

b- Phân công các thành viên phụ trách các khu vực, lĩnh vực:

TT	Họ và tên	Phân công chỉ đạo
1	Ông Nguyễn Sỹ Tiến	- Chủ tịch UBND- Trưởng ban - Phụ trách chung
2	Ông Nguyễn Hùng Cường	- PCT- Phó ban – Chỉ đạo thôn 2
3	Phạm Quốc Hương	- ĐC-NN – Phụ trách KH – Hợp đồng PT-LT
4	Ông Trần Xuân Định	- XĐT- Phó ban- Phụ trách KH-PT-LL- Chỉ đạo thôn 1
5	Ông Nguyễn Văn Xuân	- Địa chính- XD - Chỉ đạo thôn 4
6	Ông Lê Đình Hà	- Trưởng CA- Phụ trách AN-TKCN - Chỉ đạo thôn 4
7	Ông Nguyễn Văn Trình	- VPUB- Trục VP- Thư ký tổng hợp
8	Ông Trần Thị Lan	- VHXXH- Chỉ đạo thôn 6
9	Ông Nguyễn Văn Bình	- Chủ tịch Hội ND- Chỉ đạo thôn 2
10	Ông Lê Thắng Lợi	- Chủ tịch Hội CCB – Chỉ đạo thôn 4
11	Bà Phan Thị Vui	- KTNS – Ký hợp đồng LT-PT
12	Ông Cao Xuân Thanh	- Phó CA- Phụ trách AN-TKCN Chỉ đạo thôn 1

13	Ông Nguyễn Đình Hoàng	- XDP- Phụ trách LLCĐ-TKCN- Chỉ đạo thôn 3
14	Bà Võ Thị Thu	- Chủ tịch Hội PN- Chỉ đạo thôn 7
15	Ông Dương Quốc Hùng	- VPTK- Chỉ đạo thôn 3
16	Bà Phan Thị Tý	- VP Đảng uỷ- Chỉ đạo thôn 2
17	Ông Nguyễn Võ Thịnh	- Tư pháp xã – Chỉ đạo thôn 6
18	Ông Nguyễn Đình Thi	- Phó chủ tịch HĐND- Chỉ đạo thôn 5
19	Ông Nguyễn Hoài Nam	- VHXX- Chỉ đạo thôn 5
20	Ông Trần Văn Tuyển	- Bí thư Đoàn xã – Chỉ đạo thôn 7
21	Ông Nguyễn Hoài Nam	- GTTL- Chỉ đạo thôn 7- TKCN
22	Ông Nguyễn Quỳnh Tương	- Hiệu trưởng trường THCS - Chỉ đạo trường THCS
23	Bà Đinh Thị Hồng Lĩnh	- Hiệu trưởng trường TH - Chỉ đạo trường TH
24	Bà Đoàn Thị Hà	- Hiệu trưởng trường MN- Chỉ đạo trường TH
25	Ông Nguyễn Hải Hưng	- Trạm trưởng Y tế- Phụ trách TKCN, xử lý MT
26	Ông Phạm Hồng Thái	- Ban điện xã- Phụ trách và quản lý điện

c. Tất cả các ngành, các cấp phải xây dựng kế hoạch của ngành mình và cấp mình về công tác PCTT - TKCN, xây dựng phù hợp với thực tế của ngành mình khi có tình huống, thời tiết diễn biến xấu làm thiệt hại người và tài sản, huy động được ngay.

d. Các ngành, các cấp, Ban chỉ đạo PCTT - TKCN xã theo dõi thường xuyên nắm chắc tình hình khu vực được phân công quản lý. Báo cáo kịp thời về Ban chỉ đạo PCTT - TKCN xã và báo cáo Ban chỉ đạo PCTT - TKCN huyện Bình Liêu kịp thời khi có hiện tượng, hiểm họa hoặc thảm họa xảy ra trên địa bàn để đối phó được kịp thời hạn chế thiệt hại xảy ra do mưa bão gây ra.

- Tiếp tục vận động các hộ gia đình nằm ở khu vực có nguy cơ sạt lở ra khỏi khu vực tiếp tục ổn định lại sản xuất.

## **2. Công tác đảm bảo:**

a. Đảm bảo thông tin liên lạc khi mưa bão, lũ xảy ra. Các thôn báo cáo về xã, Ban chỉ huy PCTT - TKCN xã qua các số điện thoại:

- Văn phòng UBND xã: Ông Nguyễn Văn Trình – 0943.899.594
- Phòng Bí thư Đảng uỷ: Ông Nguyễn Văn Khánh – 0393.509.177
- Phòng HĐND xã: Ông Nguyễn Đình Thi – 01687.215.378
- Phòng Chủ tịch UBND xã: Ông Nguyễn Sỹ Tiến – 01636.247.111
- Phòng Phó Chủ tịch UBND xã: Ông Nguyễn Hùng Cường – 01673.571.789
- Phòng Công an xã: Ông Lê Đình Hà – Trưởng Công an xã – 0973.918.504
- Phòng Quân sự xã: Ông Trần Xuân Định – Xã đội trưởng – 0974.977.823

## **b. Đảm bảo cơ động:**

- Mỗi một hộ gia đình ít nhất có 01 người tham gia cơ động có thuyền, bè hoặc xèng, xà beng và các phương tiện khác để tham gia ứng cứu kịp thời khi có tình huống xảy ra.

- Trong những ngày bão lụt (không thuộc giờ hành chính) phân công các thành viên trực ban và thanh toán chế độ làm thêm giờ theo quy định.

### **3- Giám sát đánh giá:**

Cần có kế hoạch giám sát và đánh giá quá trình và kết quả thực hiện: Nhóm đánh giá và giám sát có 7 ông ,bà và nhiệm vụ của từng thành viên được phân công (có Quyết định kèm theo).

Kinh phí cho hoạt động giám sát đánh giá được trích từ quỹ PCTT của xã.

Định kỳ mỗi tháng nhóm đánh giá, giám sát có trách nhiệm báo cáo kết quả đánh giá và tiến độ với chủ tịch UBND xã và BCH –PCTT của xã.

### **4. Tổng kết báo cáo rút kinh nghiệm, cập nhật và chuẩn bị kế hoạch cho năm sau và những năm tiếp theo**

Tháng 3 hàng năm Nhóm kỹ thuật của xã cùng nhóm cộng đồng tổ chức xây dựng báo cáo đánh giá, lấy ý kiến cộng đồng dân cư và các tổ chức, đoàn thể cấp xã về kết quả triển khai thực hiện kế hoạch năm 2014. Trong đó chú trọng đánh giá hiệu quả thực hiện các giải pháp đã được đề xuất, chỉ rõ những hạn chế bất cập trong quá trình thực hiện nhằm xây dựng kế hoạch năm 2015 có tính sát thực và hiệu quả nhất.

Biểu dương, khen thưởng, kỷ luật (nếu có); nhân rộng các điển hình tiên tiến, tham khảo chia sẻ thông tin với các xã bạn và cộng đồng.

Đề xuất kiến nghị với cấp có thẩm quyền giải quyết những việc còn tồn đọng.

Góp ý cho cấp trên về những chỉ đạo điều hành chưa hợp lý trong công tác phòng, chống thiên tai.

## **D. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT**

Để thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống thiên tai, nhằm giảm nhẹ đến mức thấp nhất những thiệt hại do thiên tai gây ra cho người dân xã Hương Thọ, trong thời gian tới cần tập trung những điểm chính sau đây:

### **1, Chính quyền và nhân dân các thôn.**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức cho người dân, để họ thật sự chủ động phòng ngừa ứng phó khi thiên tai xảy ra, đặc biệt là dũ trữ lương thực, thực phẩm, nước uống trong 10 ngày khi bị cô lập do lũ lụt.

- Tăng cường công tác vận động nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, xây dựng hồ xí hợp vệ sinh, không thả rông gia súc, thu gom rác thải đúng nơi quy định.

- Vận động người dân và kêu gọi sự hỗ trợ bên ngoài để mua sắm trang thiết bị cần thiết để sơ tán, cứu hộ, cứu nạn

- Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong các nhóm, các tổ chức trong hoạt động PCTT và các hoạt động khác.

### **2, Cấp xã:**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đặc biệt về Luật phòng chống thiên tai mới ban hành, các văn bản có liên quan và các biện pháp phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

- Thường xuyên kiện toàn và nâng cao năng lực cho nhóm hỗ trợ kỹ thuật và nhóm cộng đồng để tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác phòng chống thiên tai.

- Vận động sự đóng góp của người dân và kêu gọi sự hỗ trợ của cấp trên và các tổ chức để xây dựng hệ thống loa truyền thanh toàn xã nhằm phục vụ cho công tác tuyên truyền, thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo.

- Kêu gọi sự hỗ trợ của các tổ chức để mua sắm thuyền, ca nô, áo phao, phao cứu sinh, nhà bạt để ứng phó khi lũ lụt xảy ra bị cô lập, mất thông tin liên lạc và sơ tán dân

- Sử dụng kết quả đánh giá rủi ro thiên tai trong việc xây dựng dự án, kế hoạch PCTT và lồng ghép kế hoạch PCTT vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Hàng năm thường xuyên đánh giá cập nhật thông tin để bổ sung vào kế hoạch phòng chống thiên tai.

### **3, Cấp huyện, tỉnh, trung ương.**

Để giúp cho người dân xã Hương Thọ chống chọi với thiên tai, ổn định đời sống phát triển kinh tế và hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại do thiên tai gây ra. Cấp ủy Đảng và chính quyền và nhân dân xã Hương Thọ kính đề nghị các ban, ngành cấp huyện, tỉnh và Trung ương quan tâm hỗ trợ giải quyết các kiến nghị, đề xuất sau:

- Nâng cấp hệ thống hồ đập
- Xây dựng hệ thống kênh mương nội đồng
- Xây dựng đường cứu hộ, cứu nạn (đoạn đường HCM đến thôn 7) bằng bê tông
- Xây dựng cầu chợ Quánh qua sông Ngàn Trươi (thôn 2 và 3)
- Nâng cấp hệ thống đường điện sáng.

*Hương Thọ, ngày tháng năm 2014*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

#### ***Nơi nhận:***

- BCD đề án 1002 TW, tỉnh, huyện;
- TT Đảng ủy – HĐND- UBND – UBMTTQ xã;
- Ban PCTT xã;
- Lưu VP-UBND.

**Nguyễn Hùng Cường**